**ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH**

**KHOA TÀI CHÍNH**



**MÔN PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH**

**ĐỀ TÀI: PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

**TẬP ĐOÀN THẾ GIỚI DI ĐỘNG TRONG BA NĂM 2020-2022**

Giảng viên: PGS-TS Lê Thị Lanh

Lớp: FNC09 – Khoá 47

Sinh viên thực hiện: Nguyễn Gia Hưng

MSSV: 31211023374

TP. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 12 năm 2023

**PHẦN 1: PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY MWG**

1. Các chỉ tiêu tài chính

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | 2020 | 2021 | 2022 |
| **Tỷ số Khả năng thanh khoản** |  |  |  |
| Khả năng thanh toán hiện hành | 1,27 | 1,22 | 1,71 |
| Tỷ số thanh toán nhanh | 0,30 | 0,17 | 0,31 |
| Kỳ thu tiền | 0,64 | 0,84 | 0,75 |
| Số ngày bán hàng | 82,66 | 91,75 | 96,31 |
| **Cấu trúc vốn và khả năng thanh toán** |  |  |  |
| Tổng nợ trên vốn | 1,97 | 2,09 | 1,33 |
| Nợ dài hạn trên vốn | 0,07 | 0,00 | 0,25 |
| Số lần thu nhập trên lãi vay | 10,11 | 10,60 | 5,45 |
| **Thu nhập từ đầu tư** |  |  |  |
| Thu nhập từ Tài Sản | 12,67% | 11,08% | 12,68% |
| Thu nhập trên VCP phổ thông | 119,36% | 90,76% | 41,37% |
| **Hiệu suất hoạt động** |  |  |  |
| Biên lãi gộp | 21,82% | 22,26% | 22,91% |
| Biên LN (trước thuế) từ HĐKD | 4,929% | 5,208% | 4,880% |
| Biên LN ròng | 4,927% | 5,213% | 4,495% |
| **Hiệu quả sử dụng Tài Sản** |  |  |  |
| Vòng quay tiền mặt | 14,94 | 21,61 | 29,28 |
| Vòng quay KPThu | 68,83 | 52,19 | 43,72 |
| Vòng quay HTK | 5,65 | 5,11 | 4,91 |
| Vòng quay Vốn lưu động | 13,91 | 14,39 | 9,64 |
| Vòng quay BĐS, nhà xưởng, thiết bị | 15,11 | 14,75 | 14,02 |
| Vòng quay Tổng TS | 2,39 | 2,28 | 2,27 |
| **Giá trị thị trường** |  |  |  |
| Giá trên thu nhập | 4,49 | 9,60 | 15,17 |
| Lợi tức thu nhập | 22,26% | 10,42% | 6,59% |
| Lợi tức từ cổ tức | 1,29% | 1,52% | 1,18% |
| Dividend payout rate | 5,77% | 14,54% | 17,84% |
| Price to book | 3,88 | 6,60 | 4,25 |

1. Phân tích chỉ tiêu

**Về khả năng thanh khoản:**

MWG có khả năng thanh toán các khoản nợ khá thấp khi Tỷ số thanh toán hiện hành đều nhỏ hơn 2. Chỉ số này khá ổn định trong 2020 và 2021, tuy nhiên, năm 2022 tỷ số này được cải thiện đáng kể khi nợ ngắn hạn của tập đoàn giảm mạnh. Với đặc thù kinh doanh của ngành là bán lẻ, vì vậy, Tập đoàn đã đầu tư lượng lớn hàng tồn kho để sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của thị trường, do đó giá trị của tài sản này lên đến một nửa giá trị tài sản ngắn hạn. Chính vì đặc thù này mà khả năng huy động tiền ngay lập tức để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn là rất kém. Cụ thể khả năng thanh toán nhanh từ các khoản có khả năng huy động tiền nhanh chóng để trả nợ chỉ đạt mức từ 0.17-0.31 lần nợ ngắn hạn.

Tuy nhiên, lợi thế mạnh nhất của ngành bán lẻ là khả năng thu tiền nhanh chóng thậm chí là ngay lập tức từ đó đẩy nhanh tốc độ lưu chuyển tiền trong hoạt động kinh doanh. Nhờ vậy nên không những kỳ thu tiền của Tập đoàn rất ngắn mà thời gian hàng tồn kho cũng được rút ngắn nhanh chóng dù khoản này được đầu tư rất lớn. Nhìn chung, khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp được cải thiện khá tốt vào năm 2022, tuy nhiên khả năng này đến từ việc MWG giảm tỷ lệ nợ ngắn hạn trong cấu trúc vốn hơn là tăng khả năng thu tiền cũng như tốc độ bán hàng. Điều này cho thấy doanh nghiệp đang chịu tác động từ vĩ mô chung của nền kinh tế khi lãi suất tăng cao và tiêu dùng đặc biệt là các sản phẩm điện tử, điện gia dụng giảm.

**Về cấu trúc vốn và khả năng thanh toán lãi vay:**

Dựa trên kết quả các năm của hai tỷ số “Tổng nợ trên Vốn” và “Nợ dài hạn trên Vốn”, ta thấy Tập đoàn được tài trợ chủ yếu từ nợ, trong đó nợ ngắn hạn chiếm đa số giá trị tổng nợ. Thậm chí trong và sau giai đoạn dịch bệnh, khi nhà nước điều hành lãi suất thấp, doanh nghiệp gần như không vay nợ dài hạn mà tập trung vào nợ ngắn hạn để tăng khả năng hoạt động kinh doanh.

Tuy nhiên, Cấu trúc vốn của doanh nghiệp đã thay đổi vào năm 2022 để phù hợp với mặt bằng lãi suất cao và rủi ro từ sừ dụng nợ trong giai đoạn này. Dó đó, công ty đã giảm nguồn tài trợ từ nợ trong cấu trúc vốn và tăng sử dụng nợ dài hạn để đảm bảo được khả năng thanh toán trong ngắn hạn khi kết quả kinh doanh có thể bị ảnh hưởng từ tình hình xấu của vĩ mô chung. Tuy nhiên, việc tăng sử dụng nợ dài hạn trong bối cảnh lãi suất tăng cao cũng khiến cho Chi phí lãi vay của doanh nghiệp tăng mạnh từ đó làm giảm khả năng sinh lợi để thanh toán lãi vay, tỷ số này đã giảm còn một nửa trong năm 2022 (từ 10.11 và 10.6 trong 2 năm trước còn 5.45) khi chi phí lãi vay tăng lên gấp đôi trong năm 2022.

**Về khả năng sinh lợi từ đầu tư:**

Khả năng sinh lợi trên tài sản của doanh nghiệp khá ổn định và phát triển khá tốt. Trong khi đó, do cấu trúc vốn phụ thuộc mạnh vào nguồn tài trợ từ nợ nên khả năng sinh lợi trên vốn cổ phần thường vô cùng lớn. Vì vậy, khi doanh nghiệp tái cấu trúc vốn năm 2022, khả năng sinh lợi trên vốn đã giảm một nửa khi công ty tăng mạnh nguồn tài trợ từ việc phát hành thêm vốn cổ phần với tỷ lệ 1:1 và giảm đáng kể nợ ngắn hạn.

**Về hiệu suất hoạt động:**

Biên lãi gộp của công ty ở mức khá cao và duy trì ổn định, cho thấy ngành nghề hoạt động của doanh nghiệp ít chịu tác động của vĩ mô lên giá vốn hàng bán cũng như doanh thu bán hàng.

Bên cạnh đó, lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh cũng ổn định tuy nhiên không quá cao so với Biên lợi nhuận gộp. Điều này cho thấy doanh nghiệp phải gánh một khoản chi phí vận hành rất lớn từ việc quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng, đặc biệt năm 2022 phải chịu khoản chi phí lãi vay tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm trước.

Kết quả thu được từ Biên lợi nhuận ròng cho thấy doanh nghiệp có rất ít khoản lợi nhuận phát sinh từ đầu tư và lợi nhuận tài chính, điều này cho thấy công ty tập trung vào hoạt động kinh doanh chính để tạo ra lợi nhuận, mặc dù điều này có thể làm giảm lợi nhuận của Tập đoàn nhưng lại khiến họ phát triển thị phần khá tốt khi chỉ tập trung vào 1 mảng kinh doanh.

**Về hiệu quả sử dụng tài sản:**

Hiệu quả sử dụng tài sản qua các năm khá ổn định, và do đặc thù ngành nên tốc độ thu tiền từ khoản phải thu rất nhanh, mặc dù vòng quay hàng tồn kho khá thấp tuy nhiên điều này chủ yếu đến từ số lượng hàng tồn kho nắm giữ rất lớn và điều này cũng giúp giảm chi phí vận chuyển cũng như rủi ro giảm sút doanh thu khi thiếu hàng. Chỉ số đo lường hiệu suất sử dụng tài sản cố định duy trì ổn định qua các năm trong khi nguồn vốn lưu động là tài sản lưu động chính để tạo ra lợi nhuận có sự thay đổi rõ ràng trong năm 2022 nhằm duy trì lợi nhuận cho Tập đoàn trong giai đoạn khó khăn.